

Bản án số: 514/2020/HS-PT
Ngày: 21/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh;
Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 679/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo C phạm tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

C; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/02/1972 tại huyện Đ, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 9, xã C1, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: D (đã chết) và bà D1 (đã chết); vợ: D2; con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà C2 - Văn phòng luật sư C3, Đoàn luật sư tỉnh N; có mặt.

*** Người bị hại:** Anh T, sinh năm 1977 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị M, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm 6, xã C1, huyện Đ, tỉnh N; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Cháu T1, sinh ngày 27/5/2004; cháu T3, sinh ngày 08/4/2008; cháu T2, sinh ngày 20/12/2013.

Đại diện của người có quyền lợi liên quan: Chị M; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2020, C đi làm về, cùng lúc đó có anh T đến nhà chơi. C lấy rượu ra mời anh T uống rượu. Khi uống được 02 chén, anh T nói: *“Tiền xây trên mộ đã trả cho thầy chưa?”*, C nói: *“Trả cho thầy hay chưa trả không liên quan đến mi”*. Anh T nói: *“Rằng anh nói cho X một ít đất để xây Nghĩa Trang mà giờ lại làm?”*, C nói: *“Cho mà không nghe nói năng chi cả, nên tau thuê người chở tấp lô xây bao quanh rồi”*. Anh T nói: *“Tau mà có ai chết thì tau lên đó tau chôn”*. C nói: *“Thằng mô chôn được cứ lên mà chôn”*. Anh T nói: *“Thằng ni nỡ sợ ai cả, một ông chó mưòi ông tôi nỡ sợ”*, sau đó giữa hai người không nói gì nữa cả. Khoảng 05 phút sau, anh T nói: *“Làm tí mời ta uống rượu”*. C đồng ý, rồi đi vào bếp lấy thịt bê trong tủ lạnh ra cắt. Khi cắt xong, C lấy điện thoại gọi mời anh Đ, sinh năm 1962, trú tại: xóm 9, xã C1, huyện Đ, tỉnh N đến nhà uống rượu cùng. Khoảng 03 phút sau, anh Đ đến, C lấy chiếu ra trải giữa khu vực nhà bếp, rồi đưa rượu, thịt để cả ba người cùng uống. Khi uống xong chén đầu tiên, giữa anh T và C tiếp tục cãi nhau về việc xây mộ. Anh Đ thấy thế nên đi lên bàn ngồi uống nước rồi đi về. Sau đó, anh T nói với C *“Thằng Thạch này không sợ ai cả”*, rồi lấy một chiếc bát đặt mạnh xuống giữa mâm. C nói: *“Tau đi làm về mà mi không tôn trọng tau”*. Anh T nói: *“Mưòi ông tôi nỡ sợ chó một ông”*. C chạy lấy một con dao mũi nhọn (loại dao bầu) ở bếp quay lại rồi đứng đối diện, cách anh T khoảng 01m, C cầm dao bằng tay phải, cán dao hướng về ngón út, mũi dao hướng về ngón cái chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, phải qua trái, sau ra trước, (theo hướng của C) thì anh T đưa tay trái lên cao ra phía trước, tạo 01 góc ở khuỷu tay khoảng 120 độ, con dao chém sượt qua cánh tay trái của anh T, trúng vào vùng trán bên trái của anh T. Anh T cúi xuống dùng tay phải cầm một chiếc bát lên đứng đối diện, cách C khoảng 01m, lúc tay phải của anh T đưa lên tầm ngang ngực, C tiếp tục cầm dao bằng tay phải, cán dao hướng về ngón út, mũi dao hướng về ngón cái, đâm một phát theo hướng từ phải qua trái, dưới lên trên, sau ra trước (theo hướng của C), con dao sượt qua lưng bàn tay phải của anh T rồi trúng vào vùng ngực bên phải của anh T, làm anh T ngã gục xuống. C rút dao lại hiện trường rồi chạy ra ngoài. Khi ra đến đầu ngõ gặp anh Đ, C nói: *“Nhờ bác vào xem chơ tui đâm hấn bổ rồi”*. Anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N, nhưng đã bị tử vong vào lúc 0 giờ 00 phút ngày 10 tháng 4 năm 2020. Khoảng 30 phút sau cùng ngày 10/4/2020, C đến Cơ quan Công an huyện Đ đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 100/KL-PC09(GĐ-PY) ngày 08/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của anh T: *“Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương xuyên thủng gan, cơ hoành và phổi phải”*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm

b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo C 18 (Mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584; 591, 593 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo C phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà M với tổng số tiền là 199.134.000 đồng (Một trăm, chín mươi chín triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn), gia đình bị cáo đã bồi thường được 150.000.000 đồng (Một trăm, năm mươi triệu). Bị cáo C phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà M số tiền 49.134.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Buộc bị cáo C phải cấp dưỡng cho các cháu T1, T3, T2 mỗi tháng, mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian buộc cấp dưỡng kể từ ngày 10/4/2020 cho đến khi các cháu T1, T3, T2 đủ 18 tuổi.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/7/2020, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 19/7/2020, người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị M đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận về dân sự giữa chị M và gia đình bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C đồng ý với phần bào chữa của luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản kết luận giám định, đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 19 giờ ngày 09/4/2020, sau khi xảy ra việc tranh cãi về việc đất nghĩa trang với anh T, C đã lấy 01 con dao nhọn đâm, chém anh T, gây tử vong.

Như vậy, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng dao chém vào vùng đầu và đâm vào vùng ngực làm anh T tử vong, hành vi đó thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng người khác nên C bị xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sống của anh T được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương nên việc xử phạt nghiêm là đúng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị M là đại diện hợp pháp cho người bị hại trình bày nội dung chị và gia đình bị cáo đã thỏa thuận về dân sự, thống nhất tổng số tiền cho các khoản phải bồi thường (Tiền cấp cứu, chữa trị và mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng một lần cho các cháu T1, T3, T2) là 230.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 170.000.000 đồng, nay buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại 60.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí các nội dung người bị hại trình bày và thống nhất ghi nhận tại bản án phúc thẩm tổng số tiền bồi thường một lần nói trên.

Xét thấy, sự thỏa thuận về phần trách nhiệm của bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sửa bản án sơ thẩm về dân sự.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; do có sự thay đổi về dân sự đối với số tiền phải bồi thường nên cần điều chỉnh lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo C; giữ nguyên quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo C **18 (Mười tám)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2020.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N về trách nhiệm dân sự và án phí:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584; 591, 593 Bộ luật dân sự 2015; Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo C và đại diện hợp pháp của bị hại là chị M về việc bị cáo C phải bồi thường cho gia đình người bị hại tiền cấp cứu,

chữa trị và mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng một lần cho các cháu T1, T3, T2 với tổng số tiền là 230.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo đã bồi thường được cho gia đình người bị hại 170.000.000 đồng, nay buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại 60.000.000 đồng. Bị cáo không phải cấp dưỡng hàng tháng cho các cháu T1, T3, T2.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Hạnh Nguyễn Tất Nam Nguyễn Thị Thanh Xuân

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh N;
- Bị cáo (qua trại);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Xuân